

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28/12/2020

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Cường

Ông Nguyễn Huy Trụ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 527/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 683/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Bùi Trung C - Sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 4, khu Tân Việt, phường TD, thành phố VT, tỉnh PT.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: xã Trường G, huyện N C, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Ấp Lương Phú C, xã Lương H L, huyện C G, tỉnh TG.

(Anh C có mặt, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là anh Bùi Trung C trình bày: Anh C và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì, được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố VT, tỉnh PT ngày 15/02/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhà mẹ đẻ anh C ở tại tổ 4, khu Tân Việt, phường TD, thành phố VT, tỉnh PT. Nhưng trong thời gian vợ chồng sống tại nhà mẹ đẻ anh C thì chị M vẫn chưa chuyển hộ khẩu mà hộ khẩu của chị M vẫn đang đăng ký tại xã TG, huyện NC, tỉnh TH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

chính dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cũng không hợp nhau trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau từ hơn 10 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh Bùi Trung C xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 16/4/2002; Hiện cháu đã học xong lớp 12 và đã thành niên, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh Bùi Trung C không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị M, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành mở các phiên họp, phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có bản tự khai trình bày: Chị M hoàn toàn nhất trí để cho Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT thụ lý đơn xin ly hôn do anh C đứng đơn và giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị M và anh C. Chị M không thắc mắc hay khiếu nại gì về việc này cả.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M thừa nhận chị M và anh Bùi Trung C kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì, được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố VT, tỉnh PT ngày 15/02/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhà mẹ đẻ anh C ở tại tổ 4, khu Tân Việt, phường TD, thành phố VT, tỉnh PT. Nhưng trong thời gian vợ chồng sống tại nhà mẹ đẻ anh C thì chị M vẫn chưa chuyển hộ khẩu mà hộ khẩu của chị M vẫn đang đăng ký tại xã TG, huyện NC, tỉnh TH. Hai bên chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống và cũng không hợp nhau trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Hiện nay hai bên đã sống ly thân nhau từ hơn 10 năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Trung C.

- Về con chung: Chị M xác định vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là cháu: Bùi Ngọc L, sinh ngày 16/4/2002; Hiện cháu đã học xong lớp 12 và đã thành niên, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về *tố tụng*: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là anh Bùi Trung C có hộ khẩu tại phường TD, thành phố VT, tỉnh PT và bị đơn là chị Nguyễn Thị M có nơi cư trú tại: Ấp Lương Phú C, xã LHL, huyện CG, tỉnh TG. Anh Công và chị M đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố VT, tỉnh PT. Chị M có quan điểm nhất trí giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân

dân thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn là chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt và nên vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến xét xử vắng mặt chị M là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Trung C và chị Nguyễn Thị M, đăng ký kết hôn ngày 15/02/2002 tại UBND phường TD, thành phố VT, tỉnh PT, dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Anh Công và chị M đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Hiện nay anh C và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng xin được ly hôn.

Xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng anh C và chị M đã không còn vì vợ chồng đã sống ly thân từ 10 năm nay. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh C nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C và xử cho anh C được ly hôn với chị M là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Anh C và chị M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Bùi Ngọc L, sinh ngày 16/4/2002. Anh C và chị M đều xác định cháu L đã học xong lớp 12 và đã thành niên nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh C và chị M không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Anh C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là phù hợp pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào*: Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Bùi Trung C.

1. Xử cho anh Bùi Trung C được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. *Về con chung*: Anh C và chị M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu: Bùi Ngọc Linh, sinh ngày 16/4/2002; Hiện cháu Linh đã học xong lớp 12 và đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Anh C và chị M không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết..

4. *Về án phí*: Anh Bùi Trung C phải chịu 300.000,đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001440 ngày 13/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.VT;
- VKSND tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND phường TD,TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**